

Số: /SGDDĐT-QLCLGD-GDTEX *Bình Định, ngày tháng 4 năm 2021*

V/v tuyển sinh vào lớp 10 THPT
năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trong tỉnh.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2020-2021 và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Hình thức tuyển sinh

1. Các trường THPT chuyên: Thi tuyển.

2. Các trường THPT không chuyên:

a) Các trường THPT công lập (không thuộc ba huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão): Thi tuyển.

b) Các trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Xét tuyển.

II. Đối tượng dự tuyển, độ tuổi dự tuyển và hồ sơ dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển

- Là người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông.
- Đối tượng tuyển sinh vào từng loại hình trường thực hiện theo quy chế về công tác tuyển sinh với loại hình trường đó.
- Tuyển sinh từ các trường THCS theo phân vùng tuyển sinh đối với các trường THPT.

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

b) Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Đối với học sinh không đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên

- Hồ sơ dự thi gồm:
 - + Hồ sơ dự tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký dự tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);
 - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
 - + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
 - + Bản chính học bạ (cấp THCS);
 - + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
 - + Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
 - + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

b) Đối với học sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên

- Hồ sơ dự thi gồm:
 - + Hồ sơ dự tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký dự tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);
 - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
 - + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
 - + Bản chính học bạ (cấp THCS);

- + Các bản chứng thực các giấy tờ khác liên quan đến thông tin sơ tuyển vòng 1;
- + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Lưu ý:

1. Các đơn vị liên hệ Văn phòng Sở để đăng ký in hồ sơ hoặc nhận mẫu hồ sơ.
2. Các trường THPT có kế hoạch phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng kế hoạch, tuyệt đối không được tự đặt ra quy định trái với hướng dẫn của Sở và gây rắc rối, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.
3. Trong Phiếu dự tuyển, yêu cầu phải có chữ ký của phụ huynh học sinh.
4. Trường hợp thí sinh không đủ hồ sơ hoặc thất lạc hồ sơ, nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn người nộp tập hợp các giấy tờ liên quan, báo cáo Sở GDĐT xem xét quyết định.

III. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng

a) Đối tượng: Theo Mục 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT. Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Péo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Hồ sơ tuyển thẳng

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Đơn xin tuyển thẳng của học sinh (theo Mẫu 1 tại Phụ lục 1);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Bản chính học bạ (cấp THCS);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng;
- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người: Căn cứ vào Giấy khai sinh.

+ Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 phụ lục kèm theo của Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012).

+ Học sinh đạt giải các cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.

- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng được thí sinh gửi cho trường THPT nơi đăng ký xét tuyển thẳng. Hội đồng tuyển sinh của trường THPT họp xét, lập Biên bản xét tuyển thẳng và Danh sách đề nghị tuyển thẳng (02 bản – theo Mẫu 2 tại Phụ lục 1).

c) Thời gian tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ: Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh (01 bộ), Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCLGD-GD TX nhận) trước ngày 31/5/2021.

2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các địa phương có trong Danh mục các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc còn hiệu lực thi hành. Cụ thể:

- Xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 năm giai đoạn 2017-2020.

- Xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020.

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

(Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 2)

* Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên quy định tại mục A.III này chỉ áp dụng cho việc tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thi tuyển đối với trường THPT chuyên và trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)

1. Điều kiện dự tuyển

a) Đối với trường THPT công lập

Học sinh trong độ tuổi quy định tại mục A.II.2, có đủ hồ sơ hợp lệ tại mục A.II.3.

b) Đối với trường THPT chuyên

Học sinh có đủ điều kiện tại mục a) phần này và đảm bảo các điều kiện sau:

- Xếp loại Hạnh kiểm, Học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên;
- Đạt điểm sơ tuyển theo quy định tại Cơ cấu điểm sơ tuyển (Phụ lục 3).

2. Đăng ký dự thi

a) Đối với trường THPT công lập

- Thí sinh chỉ đăng ký thi tuyển vào trường THPT công lập thì nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1.

- Riêng các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương; THPT số 3 Phù Cát và THPT Nguyễn Hữu Quang; THPT Hoài Ân và THPT Nguyễn Bình Khiêm), học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại

trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại.

b) Đối với trường THPT chuyên

- Thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên phải qua vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển vòng 2.

- Trường THPT chuyên căn cứ vào các tiêu chí sau để tiến hành sơ tuyển:

+ Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở cấp THCS). Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS. Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả tốt nghiệp THCS. Điểm tối đa: 20 điểm.

- Đạt điểm sơ tuyển theo quy định tại Cơ cấu điểm sơ tuyển (Phụ lục 3).

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh;

- Đạt từ 25 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Toán – Tin, Ngữ văn.

- Trong thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ, trường THPT chuyên tiến hành sơ tuyển, nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi.

- Những thí sinh không đạt yêu cầu sơ tuyển vòng 1, trường trả lại ngay hồ sơ để học sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT công lập.

3. Thu nhận hồ sơ, nhập dữ liệu

- Các trường THPT phát hành, thu nhận và nhập dữ liệu thí sinh từ ngày **28/5/2021 đến 17 giờ 00 ngày 05/6/2021. Hoàn thành và chuyển dữ liệu về Sở trước 16 giờ ngày 06/6/2021.**

- Các trường THPT lưu lại bì hồ sơ đăng ký dự tuyển, nộp toàn bộ Phiếu đăng ký dự tuyển (Phiếu số 1) về Sở (phòng QLCLGD-GDTX nhận) trước ngày 08/6/2021.

4. Môn thi, nội dung thi, lịch thi, điểm bài thi

a) Môn thi

- Thí sinh phải dự thi viết bằng hình thức tự luận ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

Riêng đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên phải thi thêm 01 môn chuyên tương ứng lớp chuyên đăng ký trong hồ sơ dự thi. Cụ thể như sau:

Chuyên Ngữ văn: thi Ngữ văn (chuyên)

Chuyên Tiếng Anh: thi Tiếng Anh (chuyên)

Chuyên Toán: thi Toán (chuyên Toán)

Chuyên Toán – Tin: thi Toán (chuyên Toán-Tin)

Chuyên Vật lí: thi Vật lí (chuyên)

Chuyên Hóa học: thi Hóa học (chuyên)

Chuyên Sinh học: thi Sinh học (chuyên)

Lưu ý: Môn Tiếng Anh chuyên có thêm phần thi Nghe.

b) Nội dung thi

Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là ở lớp 9.

c) Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
10/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10	14 giờ 15
11/6/2021	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 10	14 giờ 15

d) Điểm bài thi

Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng bài/câu trong bài thi. Điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 và được cho điểm lẻ đến 0,25.

5. Tổ chức các Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo

a) Hội đồng ra đề và in sao đề thi

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022.

- Sở giao đề thi đến các Hội đồng coi thi vào ngày 09/6/2021.

Về lộ trình và thời gian giao đề Sở GDĐT sẽ thông báo tại cuộc họp các Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi vào ngày 08/6/2021.

b) Hội đồng coi thi

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi.

- Các thí sinh dự thi tại các Hội đồng coi thi do Sở GDĐT quy định. Dự kiến địa điểm đặt các Hội đồng coi thi như sau:

+ Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tham gia thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tùy theo số lượng thí sinh dự thi có thể bố trí

thêm 01 điểm thi tại trường THPT Trần Cao Vân.

+ Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An tham gia thi tại trường THPT chuyên Chu Văn An.

+ Thí sinh chỉ đăng ký thi vào trường THPT công lập thì dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh vào trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1.

- Thành phần của Hội đồng coi thi gồm:

+ Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT khác;

+ Phó Chủ tịch: gồm Lãnh đạo của trường THPT sở tại và trường THPT khác (nếu cần thiết);

+ Thư ký: 2 đến 3 người; 01 người của trường sở tại và 01 hoặc 02 người từ nơi khác đến;

+ Công an: Theo giới thiệu của Công an huyện, thị xã, thành phố;

+ Giám thị: là giáo viên (THPT hoặc THCS) nơi khác đến, Hiệu trưởng các trường THPT và Trưởng phòng GDĐT điều động theo số lượng phân công của Sở GDĐT;

+ Các thành phần khác (y tế, bảo vệ, phục vụ): do Hiệu trưởng trường THPT sở tại điều động.

Chú ý: $Số\ giám\ thị \approx (số\ thí\ sinh\ dự\ thi : 24) \times 2,3$

- Chậm nhất ngày **30/4/2021**: Các trường THPT báo cáo bằng văn bản và gửi bản mềm qua địa chỉ email về phòng QLCLGD-GDĐT Sở GDĐT các nội dung sau (file mềm gửi cần đặt tên theo đơn vị trường. Ví dụ: Hoabinh_bctst10_2021.doc):

+ Giới thiệu nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký hội đồng coi thi, số lượng giám thị coi thi có thể điều động.

+ Dự kiến số thí sinh dự thi vào trường mình, số phòng thi, địa điểm đặt hội đồng coi thi (đặc biệt đối với các hội đồng có nhiều điểm thi). Yêu cầu các trường chọn địa điểm tổ chức thi phải đảm bảo về cơ sở vật chất, an toàn, an ninh trật tự, nhân sự ...

- Ngày **07/6/2021** Sở gửi Quyết định thành lập các hội đồng coi thi và Danh sách thí sinh dự thi cho các trường tại phòng QLCLGD-GDĐT, Sở GDĐT.

- Ngày **08/6/2021**: Họp lãnh đạo các Hội đồng coi thi tại Sở GDĐT vào lúc **14 giờ 00** tại Hội trường Sở (Công văn này thay cho giấy mời).

c) Hội đồng chấm thi

- Sở GDĐT sẽ thu nhận bài thi tại các Hội đồng coi thi vào ngày 11/6/2021 như sau:

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Quy Nhơn, Tuy Phước: nộp tại Hội đồng chấm thi từ lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Tây Sơn: thu tại trường THPT Quang Trung lúc 10 giờ 15.

+ HĐ coi thi THPT số 3 An Nhơn: thu tại trường THPT số 3 An Nhơn lúc 10 giờ 30.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn An Nhơn: thu tại trường THPT số 1 An Nhơn lúc 11 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Cát: thu tại trường THPT số 1 Phù Cát lúc 14 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Mỹ: thu tại trường THPT số 1 Phù Mỹ lúc 11 giờ 30, tại THPT số 2 Phù Mỹ lúc 11 giờ 10.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Nhơn: thu tại trường THPT Tăng Bạt Hổ lúc 10 giờ 45.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Ân: thu tại trường THPT Hoài Ân lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng thi vào trường THPT chuyên: nộp tại Hội đồng chấm thi từ 17 giờ 30 - 19 giờ 00.

Lưu ý: Đối với các Hội đồng coi thi nộp bài tại Hội đồng chấm thi, khi nộp bài phải đi bằng ô tô và có công an đi kèm.

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng chấm thi tập trung chấm thi cho tất cả thí sinh (kể cả thí sinh đăng ký vào trường THPT chuyên và trường THPT công lập) đặt tại trường THPT Trung Vương, gồm 2 bộ phận:

+ Bộ phận làm mã phách: Làm việc từ 10 giờ 30 ngày 11/6/2021.

+ Bộ phận chấm thi: Làm việc từ 7 giờ 30 ngày 13/6/2021. Riêng giám khảo làm việc từ 7 giờ 30 ngày 14/6/2021.

- Ngày 16/6/2021: Bộ phận vi tính xử lý kết quả thi.

- Ngày 18/6/2021: Sở gửi kết quả chấm thi cho các trường THPT có tổ chức thi tuyển. Các trường THPT công bố kết quả chấm thi cho thí sinh dự thi.

d) Hội đồng phúc khảo

- Các trường THPT có học sinh dự thi tiến hành nhận đơn phúc khảo từ ngày 18/6/2021 đến 11 giờ 00 ngày 21/6/2021. Lập danh sách các thí sinh phúc khảo gửi về Sở (chậm nhất là 16 giờ 30 ngày 21/6/2021).

- Sở GDĐT thành lập Hội đồng phúc khảo đặt tại Văn phòng Sở GDĐT.

- Tiến hành phúc khảo bài thi từ ngày 21/6/2021 đến ngày 22/6/2021.

- Công bố kết quả phúc khảo vào ngày 22/6/2021.

6. Xét tuyển

- Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh để tiến hành xét tuyển học sinh vào các trường THPT chuyên và trường THPT công lập.

Sau khi đã thực hiện xong việc chấm thi phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét tuyển vào các trường THPT chuyên và THPT công lập. Việc xét tuyển tiến hành theo 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Tuyển sinh cho các trường THPT chuyên

- Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và **các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm**. Những thí sinh nào thỏa các điều kiện trên mới được tính Điểm xét tuyển.

- **Điểm xét tuyển vào lớp chuyên** được tính như sau:

$\text{ĐXTC} = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2$.

- **Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên** được tính như sau:

$\text{ĐXTKC} = \text{Tổng điểm 4 bài thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, môn chuyên}$

- Cách xét tuyển:

Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXTC), xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển sinh cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có Điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

Xét tuyển vào lớp không chuyên: Sau khi xét tuyển vào các lớp chuyên, các thí sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên được xét tuyển vào các lớp không chuyên. Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên (ĐXTKC), xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh cho lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTKC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

Lưu ý: Để kiểm soát và đảm bảo chất lượng đầu vào, Sở GDĐT có thể không tuyển tối đa chỉ tiêu vào các trường chuyên.

b) Giai đoạn 2: Tuyển sinh cho các trường THPT công lập

- Những thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập để xét tuyển.

- Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với thí sinh thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đều đạt trên 0,0 điểm**. Những thí sinh nào đủ các điều kiện trên mới được tính điểm xét tuyển.

- **Điểm xét tuyển** được tính như sau:

$\text{ĐXT} = (\text{Điểm bài thi Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi Toán}) \times 2 + \text{Điểm bài thi Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$.

- Xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao của từng trường và Điểm xét tuyển (ĐXT), tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục căn cứ điểm

trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xét tiếp từ cao xuống thấp.

- Các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương; THPT số 3 Phù Cát và Nguyễn Hữu Quang; THPT Hoài Ân và Nguyễn Bình Khiêm). Học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại (nếu có nhu cầu). Căn cứ kết quả thi và nguyện vọng của thí sinh, Sở sẽ xét công nhận học sinh trúng tuyển vào từng trường. Riêng hai trường Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương, điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn của trường đó từ 2,0 điểm trở lên.

Sở công bố kết quả xét tuyển vào các trường THPT chuyên và THPT công lập vào ngày 24/6/2021.

7. Địa bàn tuyển sinh

a) Đối với trường THPT chuyên

- Địa bàn tuyển sinh: theo đề án phân vùng tuyển sinh vào các trường THPT chuyên đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cụ thể:

+ Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển sinh trên các địa bàn: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Tây Sơn, huyện Vân Canh, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Phù Cát.

+ Trường THPT chuyên Chu Văn An tuyển sinh trên các địa bàn: huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão.

b) Đối với trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)

Để các trường THPT công lập có căn cứ thu nhận hồ sơ tuyển sinh, Sở GDĐT sẽ quy định vùng tuyển sinh đối với các trường như sau:

(Các trường THCS có ghi chú () là những trường có phân vùng tuyển sinh cho nhiều trường THPT).*

1. THPT Hùng Vương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Mỹ(*), Bùi Thị Xuân (QN), Trần Quang Diệu, Nhơn Bình, Nhơn Phú, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn.

2. THPT Trung Vương và Quốc học Quy Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS còn lại thuộc TP Quy Nhơn (trừ các trường thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT Hùng Vương).

3. THPT số 1 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT.Tuy Phước, Trần Bá, Phước Lộc, Phước An(*), Phước Thành(*), Làng SOS thuộc phường Nhơn Bình.

4. THPT số 2 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Quang, Phước Hưng, Phước Hiệp (5 thôn: trừ 3 thôn Giang Nam, Giang Bắc, Xuân Mỹ).

5. THPT số 3 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS:

Phước Hòa, Phước Thắng, Hòa - Thắng, Phước Sơn 1 (thôn Xuân Phương), Phước Sơn 2 (thôn Dương Thiện), Cát Chánh (thôn Vân Triêm).

6. THPT Nguyễn Diêu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: số 1 Phước Sơn (trừ thôn Xuân Phương), số 2 Phước Sơn (trừ thôn Dương Thiện), Phước Hiệp (3 thôn: Giang Bắc, Giang Nam, Xuân Mỹ), Phước Thuận.

7. THPT số 1 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: P.Bình Định, Nhơn Khánh, Nhơn Hưng, Nhơn Phúc(*), Nhơn Hòa(*)

8. THPT số 2 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thành, P. Đập Đá, Nhơn Mỹ, Nhơn Hậu.

9. THPT số 3 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thọ, Nhơn Tân, Nhơn Lộc, Nhơn Phúc(*), Nhơn Hòa(*)

10. THPT Hòa Bình tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Phong, Nhơn An, Nhơn Hạnh.

11. THPT Quang Trung tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Phú, Bình Nghi, Bùi Thị Xuân (TS), Võ Xán, Bình Thành, Mai Xuân Thưởng, PTDTBT Tây Sơn.

12. THPT Tây Sơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Bình, Bình Hòa, Tây Vinh, Tây An, Bình Tân, Bình Thuận.

13. THPT Võ Lai tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Giang, Tây Thuận.

14. THPT số 1 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ngô Mây (PC), Cát Trinh, Cát Tân, Cát Tường.

15. THPT số 2 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Minh, Cát Tài, Mỹ Cát (*).

16. THPT Ngô Lê Tân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải (*).

17. THPT số 3 Phù Cát và THPT Nguyễn Hữu Quang tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Hưng, Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Hải(*), Cát Tiến, Cát Chánh (*).

18. THPT Nguyễn Hồng Đạo tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Hiệp, Cát Hạnh.

19. THPT số 1 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Quang, TT. Phù Mỹ, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài(*).

20. THPT số 2 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT Bình Dương, Mỹ Lợi, Mỹ Lộc, Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Phong, Mỹ Thắng.

21. THPT An Lương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Chánh, Mỹ Cát(*), Mỹ Tài(*).

22. THPT Mỹ Thọ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Thọ, Mỹ An, Mỹ Thành.

23. THPT Tăng Bạt Hổ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Bông Sơn, số 2 Bông Sơn, Hoài Mỹ(*), Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân.

24. THPT Nguyễn Trân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tam Quan, Hoài Thanh Tây, Đào Duy Từ, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam.

25. THPT Lý Tự Trọng tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Sơn, TH&THCS Hoài Phú.

26. THPT Nguyễn Du tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ(*).

27. THPT Hoài Ân tuyển và THPT Nguyễn Bình Khiêm tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Đức, Ân Thạnh, Tăng Bạt Hổ.

28. THPT Võ Giũ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Tín, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Mỹ.

29. THPT Trần Quang Diệu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, PTDTNT Hoài Ân.

Lưu ý:

- Học sinh thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão nếu có nguyện vọng có thể đăng ký dự thi tại bất kỳ 01 trường THPT nào trên đây nhưng khi đã dự thi thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

Đối với trường hợp này, Hiệu trưởng các trường THPT khi thu nhận hồ sơ của học sinh phải lập danh sách cụ thể và gửi về Sở để thông báo cho các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Sở có căn cứ chuẩn y.

- Học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT nào phải học hết cấp học tại trường THPT đó. Trừ trường hợp đặc biệt, gia đình chuyển nơi cư trú cần phải chuyển trường thì sẽ chuyển trường theo quy định của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT.

8. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh được UBND tỉnh ban hành, Giám đốc Sở GDĐT sẽ phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các trường THPT trước ngày thi ít nhất 20 ngày.

II. Xét tuyển đối với các trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão

1. Đối tượng tuyển sinh

- Những đối tượng được quy định tại mục A.II.1 chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập hoặc đã dự thi nhưng không trúng tuyển đều được tham dự xét tuyển tại trường THPT công lập tự chủ hoặc tư thục.

- Các trường THPT công lập tự chủ có vùng tuyển sinh giống vùng tuyển sinh của trường THPT công lập đóng trên cùng địa bàn được quy định tại mục B.II.6.b ở trên.

- Riêng các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão chỉ xét tuyển

những học sinh trên cùng địa bàn nhưng chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập. Vùng tuyển sinh của các trường này như sau:

1. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường: THCS TT.Vân Canh, TH&THCS Canh Hiền, THCSBT Canh Thuận, PTDTBT Canh Liên và PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.

2. THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Canh Vinh, Phước Mỹ(*) Phước Thành(*), Phước An(*)

3. THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh (không phải là người dân tộc ít người) TN.THCS của các trường THCS trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

4. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh người dân tộc ít người TN.THCS của các trường trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

5. THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: An Hòa, An Tân(*)

6. PTDTNT THCS&THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường: THCS An Tân(*), PTDTBT Đỉnh Ruối, PTDTBT An Lão và PTDTNT THCS&THPT An Lão.

2. Hồ sơ xét tuyển

+ Hồ sơ xét tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký xét tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

+ Bản chính học bạ (cấp THCS);

+ Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

+ Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Lưu ý: Các đơn vị liên hệ Văn phòng Sở để đăng ký in hồ sơ hoặc nhận mẫu hồ sơ.

3. Điểm xét tuyển

- **Điểm kết quả rèn luyện và học tập** của mỗi năm học của người học ở cấp THCS, được quy định như sau:

+ 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.

+ 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.

- + 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- + 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.
- + 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá.
- + 5 điểm: Trường hợp còn lại.
- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại mục A.III.2

Điểm xét tuyển là tổng của: Điểm kết quả rèn luyện và học tập của 04 (bốn) năm học ở THCS và Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

4. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét tiếp điểm trung bình của 02 môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9.

Đối với các học sinh thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão đã dự thi vào lớp 10 ở một trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh nhưng không trúng tuyển thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

5. Tổ chức xét tuyển

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định. Thành phần của Hội đồng gồm:

- + Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Phó chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Ủy viên: Chủ tịch công đoàn nhà trường, Bí thư đoàn thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn, cán bộ phụ trách vi tính của trường;
- + Thư ký: Thư ký Hội đồng trường;
- + Các thành phần khác: do Chủ tịch Hội đồng điều động.

- Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh từ ngày **17/6/2021** đến hết ngày **30/6/2021**.

- Khi Hội đồng xét tuyển thu nhận xong hồ sơ dự tuyển của học sinh, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công người trong Hội đồng kiểm tra hồ sơ, thông báo cho học sinh biết những hồ sơ không hợp lệ để bổ sung, hoàn thiện và cùng với cán bộ phụ trách vi tính của trường nhập toàn bộ danh sách học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ vào máy vi tính (theo hướng dẫn vào số liệu của Sở).

Cán bộ phụ trách vi tính in ra danh sách dự tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển, mỗi loại 02 bản. Hội đồng xét tuyển dựa vào danh sách này để kiểm tra lại, duyệt và ký chốt.

- Hội đồng xét tuyển gửi dữ liệu xét tuyển về Sở (theo địa chỉ phongtkd.sobinhdingh@moet.edu.vn) trước ngày 04/7/2021.

- Hồ sơ xét tuyển nộp về Sở gồm:

+ Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (01 bản);

+ Biên bản xét tuyển của Hội đồng (01 bản);

+ Danh sách học sinh tham gia dự tuyển (01 bản);

+ Danh sách học sinh trúng tuyển đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký chốt ở các trang (02 bản);

+ Trong trường hợp đến cuối chỉ tiêu có những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau phải thêm tiêu chí phụ thì phải có thêm Danh sách điểm trung bình cả năm lớp 9 của các thí sinh trong diện phải xét thêm tiêu chí phụ sắp xếp theo các tiêu chí phụ từ cao xuống thấp và được chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký, đóng dấu;

+ Toàn bộ Phiếu đăng ký xét tuyển (Phiếu số 1).

Hồ sơ xét tuyển nộp về Sở (phòng QLCLGD-GDTEX nhận) duyệt theo lịch thời gian sau đây:

+ Ngày 22/7/2021: Các trường thuộc địa bàn Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Ân;

+ Ngày 23/7/2021 : Các trường thuộc địa bàn Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Quy Nhơn.

+ Ngày 24/7/2021 : Các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

- Sau khi được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển, Hội đồng xét tuyển mới được thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển của trường mình.

- Các thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT, được nhận vào học lớp 10 hệ GDTEX tại Trung tâm GDTEX tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTEX các huyện, thị xã, thành phố hoặc các trường trung học nghề.

C. CÁCH XẾP HỌC SINH VÀO CÁC BAN

I. Các ban trong nhà trường

- Năm học 2021-2022, tiếp tục triển khai dạy học phân ban THPT đại trà trong cả nước, học sinh sẽ được học theo 1 trong 3 ban sau:

+ Ban Cơ bản

+ Ban Khoa học tự nhiên

+ Ban Khoa học xã hội và nhân văn

- Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao hằng năm, tình hình đội ngũ giáo

viên, cơ sở vật chất và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương, Hiệu trưởng trường THPT lập phương án phân ban áp dụng cho năm học; phương án phân ban phải xác định rõ các ban, số lớp của từng ban và phải trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt. Khi được Sở phê duyệt mới chính thức ra thông báo tuyển sinh vào các ban.

II. Căn cứ để xếp người học vào các ban

Việc xếp người học vào các ban căn cứ vào:

- Kế hoạch phân ban đã được Giám đốc Sở phê duyệt.
- Kết quả tuyển sinh và nguyện vọng, năng lực của học sinh trúng tuyển.

D. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Thực hiện theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định.

Sở yêu cầu Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng Quy chế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng QLCLGD-GDĐT) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban chỉ đạo tuyển sinh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CMNV thuộc Sở GDĐT;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các Trung tâm GDNN-GDĐT trong tỉnh;
- Lưu: VT, QLCLGD-GDĐT.

GIÁM ĐỐC

Đào Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1

Mẫu 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10

Kính gửi: Hiệu trưởng trường

Tôi tên là:

Sinh ngày :

Nơi sinh :

Học sinh lớp : Năm học :

Trường :

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bản thân tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để được tuyển thăng vào lớp 10.

Theo diện

Nay tôi làm đơn này kèm theo các loại hồ sơ có liên quan, kính đề nghị Hiệu trưởng trường xem xét cho tôi được tuyển thăng vào lớp 10 năm học 2021-2022.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày tháng.... năm 2021

1.

Người viết đơn

2.

(ký và ghi rõ họ tên)

3.

4.

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN
TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022
TRƯỜNG:**

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THCS	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

Tổng cộng danh sách có:
DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

....., ngày tháng năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2021**

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBKK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
HUYỆN AN LÃO								
1	Thị trấn An Lão	II	5	x				
2	Xã An Tân	III	6	x				
3	Xã An Dũng	III	4	x	x			
4	Xã An Hòa	III	7	x	x			
5	Xã An Hưng	III	5	x	x			
6	Xã An Nghĩa	III	5	x	x			
7	Xã An Quang	III	5	x	x			
8	Xã An Toàn	III	3	x	x			
9	Xã An Trung	III	7	x	x			
10	Xã An Vinh	III	7	x	x			
HUYỆN VINH THẠNH								
1	Thị trấn Vinh Thạnh	II	5	x				
2	Xã Vinh Sơn	III	6	x	x			
3	Xã Vinh Hảo	III	4	x	x			
4	Xã Vinh Hiệp	III	7	x	x			
5	Xã Vinh Hòa	III	6	x	x			
6	Xã Vinh Kim	III	6	x	x			
7	Xã Vinh Quang	III	5	x	x			
8	Xã Vinh Thịnh	III	9	x	x			
9	Xã Vinh Thuận	III	8	x	x			
HUYỆN VÂN CANH								
1	Thị trấn Vân Canh	II	10	x				
2	Xã Canh Hiền	III	4	x				

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
3	Xã Canh Vinh	III	9	x				
4	Xã Canh Hiệp	III	5	x	x			
5	Xã Canh Hòa	III	3	x	x			
6	Xã Canh Liên	III	8	x	x			
7	Xã Canh Thuận	III	8	x	x			
HUYỆN HOÀI AN								
1	Xã Ân Hào Đông	II	0	x				
2	Xã Ân Tường Tây	I	0	x				
3	Xã Ân Hào Tây	III	3	x				
4	Xã Ân Hữu	III	3	x				
5	Xã Ân Tường Đông	III	5	x				
6	Xã Ân Nghĩa	III	4	x	x			
7	Xã Ân Sơn	III	2	x	x			
8	Xã Bok Tới	III	5	x	x			
9	Xã Đắc Mang	III	4	x	x			
HUYỆN TÂY SON								
1	Xã Bình Thuận	II	0	x				
2	Xã Tây Thuận	II	0	x				
3	Xã Bình Tân	II	2	x				
4	Xã Tây Giang	II	1	x				
5	Xã Tây Phú	II	1	x				
6	Xã Tây Xuân	II	1	x				
7	Xã Vĩnh An	III	5	x	x			
HUYỆN PHÙ CÁT								
1	Xã Cát Hải	II		x		x		
2	Xã Cát Hưng	I	0	x				
3	Xã Cát Lâm	II	0	x				

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBKK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
4	Xã Cát Sơn	II	0	x				
5	Xã Cát Tài	II	0	x				
HUYỆN PHÙ MỸ								
1	Xã Mỹ Thắng					x		
2	Xã Mỹ An					x		
3	Xã Mỹ Thành					x		
4	Xã Mỹ Đức	II	0	x		x		
5	Xã Mỹ Châu	II	3	x	x			
THỊ XÃ HOÀI NHƠN								
1	Xã Hoài Sơn	II	1	x				
HUYỆN TUY PHƯỚC								
2	Xã Phước Thành	II	0	x				
THÀNH PHỐ QUY NHƠN								
1	Phường Bùi Thị Xuân	I	0	x				
2	Xã Phước Mỹ	I	0	x				
3	Xã Nhơn Châu						x	

PHỤ LỤC 3

CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN

1. Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở lớp cuối cấp).

a) Đạt giải Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực về các lĩnh vực liên quan do Bộ tổ chức (Khoa học kỹ thuật, UPU, Tin học trẻ);

- Giải nhất	40 điểm;
- Giải nhì	30 điểm;
- Giải ba	20 điểm;
- Giải khuyến khích	10 điểm.

b) Đạt giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên

- Giải nhất	20 điểm;
- Giải nhì	15 điểm;
- Giải ba	10 điểm;
- Giải khuyến khích	5 điểm.

Ghi chú: Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

+ Tin học trẻ không chuyên	→ Toán – Tin
+ Viết thư quốc tế UPU	→ Ngữ văn
+ Khoa học kỹ thuật	→ Tương ứng với các môn văn hóa

c) Lưu ý:

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng. Riêng học sinh dự thi vào chuyên Toán-Tin chỉ được tính điểm Toán hoặc Tin học.

- Các giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng;

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục 1, 2 thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

2. Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS

- Bốn năm giỏi	40 điểm;
- Ba năm giỏi (có năm lớp 9)	35 điểm;
- Ba năm giỏi (không có năm lớp 9)	30 điểm;
- Hai năm giỏi (có năm lớp 9)	25 điểm;
- Hai năm giỏi (không có năm lớp 9)	20 điểm;
- Một năm giỏi (có năm lớp 9)	15 điểm;
- Một năm giỏi (không có năm lớp 9)	10 điểm;

3. Xếp loại tốt nghiệp THCS

- Loại giỏi:	20 điểm;
- Loại khá:	10 điểm.

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- 30 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh;
- 25 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Toán – Tin, Ngữ văn.